

Chương Trình Bảo Hiểm
10 LOẠI BỆNH HIỂM NGHÈO



QUY TẮC BẢO HIỂM BỆNH HIỂM NGHÈO

Tài liệu này bao gồm các điều kiện, điều khoản và phạm vi loại trừ. Bạn vui lòng lưu ý đọc tài liệu một cách cẩn thận, hiểu và lưu trữ nó tại một nơi an toàn.

Tài liệu này bao gồm các điều kiện, điều khoản và phạm vi loại trừ. Bạn vui lòng lưu ý đọc tài liệu một cách cẩn thận, hiểu và lưu trữ nó tại một nơi an toàn.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA	04
CHƯƠNG 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	05
CHƯƠNG 3: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHUNG	06
CHƯƠNG 4: ĐIỀU KIỆN CHUNG	06
CHƯƠNG 5: THỦ TỤC BỒI THƯỜNG.....	08
PHỤ LỤC 1: DANH MỤC ĐỊNH NGHĨA CÁC BỆNH HIỂM NGHÈO ĐƯỢC BẢO HIỂM.....	10

CHƯƠNG 1: ĐỊNH NGHĨA

1. Công ty bảo hiểm (CTBH):

Là Tổng CTBH Bảo Việt (Bảo Việt) được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. CTBH có quyền và nghĩa vụ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm (HĐBH) và bị ràng buộc bởi các điều khoản của HĐBH.

2. Bên mua bảo hiểm (BMBH):

Là cá nhân trong độ tuổi từ 18 đến 60 tuổi, cư trú tại Việt Nam tại thời điểm kí kết HĐBH, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người yêu cầu bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm.

3. Chủ hợp đồng:

Là cá nhân mà CTBH ký kết HĐBH. Chủ hợp đồng cũng chính là người được bảo hiểm.

4. Người được bảo hiểm (NĐBH):

Là cá nhân có tính mạng, tình trạng sức khỏe được bảo hiểm theo HĐBH. NĐBH phải kê khai Giấy Yêu cầu bảo hiểm và hiệu lực bảo hiểm được CTBH xác nhận.

5. Độ tuổi NĐBH:

Là tuổi của NĐBH tại thời điểm HĐBH có hiệu lực, tính theo ngày sinh nhật cuối cùng trước ngày hiệu lực của HĐBH. Tuổi được bảo hiểm là một trong những yếu tố để đánh giá rủi ro, chấp nhận yêu cầu bảo hiểm, xác định phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và là căn cứ để áp dụng các quy định khác của Quy tắc bảo hiểm.

6. Ngày cấp HĐBH/Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH):

Là ngày CTBH cấp HĐBH/GCNBH cho BMBH. Ngày này được ghi trên HĐBH/GCNBH.

7. Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm:

Là ngày bắt đầu sau ngày BMBH hoàn thành Giấy yêu cầu bảo hiểm và thanh toán đầy đủ khoản phí bảo hiểm đầu tiên theo quy định của HĐBH, với điều kiện là BMBH vẫn còn sống tại thời điểm CTBH chấp nhận cấp GCNBH. Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm được ghi trên HĐBH/GCNBH. Đối với HĐBH tái tục, ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm là ngày ngay sau ngày hết hiệu lực của HĐBH đã ký kết trong trường hợp CTBH và BMBH đồng ý tái tục.

8. Ngày hết hạn Hợp đồng:

Là ngày có hiệu lực cuối cùng của HĐBH và được ghi trên HĐBH/GCNBH.

9. Hiệu lực bảo hiểm:

Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu từ 00h01 của Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm của HĐBH và kết thúc vào lúc 23h59 của ngày hết hạn Hợp đồng.

10. Phí bảo hiểm:

Là khoản tiền mà BMBH phải cho CTBH. Phí bảo hiểm được quy định trên HĐBH/GCNBH và/hoặc trên Sửa đổi bổ sung gần nhất (nếu có).

11. Số tiền bảo hiểm:

Là số tiền mà CTBH chấp nhận bảo hiểm và được quy định trên HĐBH/GCNBH và/hoặc trên Sửa đổi bổ sung gần nhất (nếu có).

12. Bệnh hiểm nghèo:

Là bệnh nằm trong danh sách dưới đây

- 12.1 Ung thư nghiêm trọng
- 12.2 Nhồi máu cơ tim cấp tính
- 12.3 Đột quỵ nghiêm trọng
- 12.4 Hôn mê
- 12.5 Suy thận mãn tính
- 12.6 Bệnh phổi giai đoạn cuối
- 12.7 Cấy ghép các bộ phận nội tạng chính/ tử cung
- 12.8 Suy gan giai đoạn cuối
- 12.9 Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành
- 12.10 Liệt

Chi tiết về từng bệnh được quy định trong Phụ lục 1 - Danh mục định nghĩa các bệnh hiểm nghèo được bảo hiểm.

13. Bệnh viện

Là cơ sở điều trị y tế tại Việt Nam được thành lập và hoạt động hợp pháp theo luật pháp Việt Nam. Cơ sở phải được cấp giấy phép là một bệnh viện với từ "bệnh viện" trên con dấu hoặc được cấp giấy phép là bệnh viện/trung tâm y tế chuyên khoa của một tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương hoặc là cấp trung ương. Bệnh viện không bao gồm các cơ sở sau đây dù các cơ sở này hoạt động độc lập hoặc chịu sự quản lý của bệnh viện:

- Bệnh viện điều trị bệnh tâm thần, rối loạn tâm thần;
- Bệnh viện y học cổ truyền, vật lý trị liệu và/hoặc phục hồi chức năng;
- Bệnh viện điều trị bệnh phong;
- Bệnh viện điều dưỡng, nhà an dưỡng, nơi điều trị suối khoáng, xông hơi, massage, các cơ sở chủ yếu dành cho việc điều trị

cho người già, điều trị cai nghiện rượu, chất ma túy, thuốc phiện, chất kích thích.

14. Bác sĩ:

Là người được luật pháp nước sở tại công nhận và bác sĩ đó đang điều trị, hành nghề trong phạm vi Giấy phép được cấp và trong phạm vi chuyên ngành đào tạo của mình. Bác sĩ không bao gồm những người sau đây:

- BMBH, NĐBH hoặc Người thụ hưởng;
- Đối tác kinh doanh của BMBH hoặc NĐBH;
- Đại lý bảo hiểm, chủ sử dụng lao động/nhân viên của BMBH hoặc NĐBH;
- Thành viên gia đình trực hệ của BMBH hoặc NĐBH (bố mẹ, bố mẹ vợ/chồng, vợ chồng, con cái, anh chị em ruột).

15. Bệnh / tình trạng có sẵn:

Là bệnh đã tồn tại trước Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm, theo đó:

- NĐBH có các dấu hiệu và triệu chứng mà NĐBH đã được điều trị y tế, tư vấn hoặc chăm sóc y tế; hoặc
- Việc điều trị được khuyến cáo hoặc thực hiện bởi Bác sĩ có đăng ký hành nghề

16. Thời gian chờ:

Là thời gian mà các quyền lợi bảo hiểm có liên quan không được chi trả bảo hiểm bao gồm cả những trường hợp thời điểm phát sinh rủi ro nằm trong thời gian chờ nhưng chi phí phát sinh hoặc hậu quả của đợt điều trị rủi ro này lại kéo dài quá thời gian chờ quy định.

17. Sự kiện được bảo hiểm:

Là các sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận với nhau hoặc do pháp luật quy định khi sự kiện xảy ra mà CTBH sẽ phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho NĐBH.

18. Mô bệnh học:

Là kết quả xét nghiệm để khẳng định loại tế bào và mức độ xâm nhập của các tế bào ung thư thông qua việc chẩn đoán bằng cách làm "sinh thiết" (việc làm xét nghiệm bằng một phẫu thuật y tế để lấy một mẫu nhỏ của mô cơ thể, hoặc sử dụng kim chuyên biệt xuyên qua da và chọc hút ra tế bào chứa chất lỏng từ một khối u và gửi mẫu đến phòng thí nghiệm để phân tích).

19. Hệ thống TNM:

Là một trong những hệ thống giai đoạn của ung thư được sử dụng rộng rãi nhất. Hệ thống này được chấp nhận bởi Hiệp hội kiểm soát ung thư

quốc tế (UICC - Union for International Cancer Control) và Ủy ban Ung Thư Hoa Kỳ (AJCC - American Joint Committee on Cancer).

Hệ thống TNM dựa vào phạm vi lan rộng của khối u (T - Tumor), phạm vi ảnh hưởng đến các hạch bạch huyết (N - Node), và sự hiện diện của các di căn xa (M - Metastasis). Con số được thêm vào phía sau mỗi chữ cái xác định kích thước hoặc phạm vi của khối u và di căn.

• Khối u nguyên phát (Primary Tumor)

- Tx: không đánh giá được khối u nguyên phát
- T0: không có bằng chứng về sự hiện diện của khối u nguyên phát
- Tis: Carcinoma in situ (CIS - ung thư biểu mô tại chỗ): có sự hiện diện của các tế bào bất thường nhưng chúng không lan sang các mô lân cận, mặc dù không phải là ung thư nhưng CIS có thể trở thành ung thư và đôi khi nó được gọi là ung thư giai đoạn tiền xâm lấn.
- T1, T2, T3, T4: kích thước và/hoặc phạm vi của khối u nguyên phát.

• Hạch vùng (Regional Lymph Nodes)

- Nx: không đánh giá được hạch vùng
- N0: không có hạch vùng liên quan
- N1, N2, N3: có hạch vùng liên quan (số lượng hạch bạch huyết và/hoặc phạm vi liên quan)

• Di căn xa (Distant Metastasis):

- Mx: không thể đánh giá được di căn xa
- M0: không có di căn xa
- M1: có di căn xa

CHƯƠNG 2 : QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Các quyền lợi bảo hiểm được chi trả dưới Quy tắc này:

2.1 Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo

Nếu NĐBH bị chẩn đoán mắc bất kỳ bệnh hiểm nghèo nào (theo danh mục dưới đây), sau thời gian chờ 90 ngày, và còn sống 30 ngày sau ngày được chẩn đoán CTBH sẽ thanh toán cho NĐBH 100% số tiền bảo hiểm.

Danh mục bệnh lý hiểm nghèo (được quy định cụ thể trong bảng phụ lục 1 đính kèm)

1. Ung thư nghiêm trọng
2. Nhồi máu cơ tim cấp tính
3. Đột quỵ nghiêm trọng
4. Hôn mê
5. Suy thận mãn tính
6. Bệnh phổi giai đoạn cuối
7. Cấy ghép các bộ phận nội tạng chính/ tủy xương
8. Suy gan giai đoạn cuối
9. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành
10. Liệt

CHƯƠNG 3 : ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHUNG

CTBH sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi nào như đã nêu nếu chẩn đoán bệnh hiểm nghèo của NĐBH được gây ra, toàn bộ hoặc một phần bởi bất kỳ một trong những nguyên nhân dưới đây:

1. Bệnh tật hoặc thương tật khác với chẩn đoán bệnh hiểm nghèo theo định nghĩa;
2. Bệnh hiểm nghèo mà NĐBH có triệu chứng, đã được xác minh, hoặc được chẩn đoán trước hoặc trong thời gian chờ;
3. Bệnh hiểm nghèo phát sinh, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ một khuyết tật hoặc bệnh bẩm sinh, đã xuất hiện từ trước hoặc được chẩn đoán trước khi NĐBH mười tám (18) tuổi;
4. Nếu NĐBH không còn sống trong ít nhất ba mươi (30) ngày sau khi chẩn đoán bệnh hiểm nghèo;
5. Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS), các biến chứng hoặc viêm nhiễm liên quan đến AIDS do vi rút gây suy giảm hệ miễn dịch ở người (HIV), ngoại trừ nhiễm HIV do truyền máu và do bệnh nghề nghiệp;
6. Bức xạ ion hóa hoặc ô nhiễm bởi phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân do đốt nhiên liệu hạt nhân.

CHƯƠNG 4 : ĐIỀU KIỆN CHUNG

4.1. Giới hạn tuổi

Tuổi tham gia mới từ 18 đến 55 tuổi. Trong mọi trường hợp, hiệu lực của hợp đồng này sẽ kết thúc muộn nhất khi NĐBH đủ 60 tuổi.

4.2. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm

Khi yêu cầu bảo hiểm, BMBH phải điền đầy đủ thông tin và nộp mẫu Giấy yêu cầu bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm.

4.3. Ngày hiệu lực hợp đồng và thời hạn bảo hiểm

Hợp đồng này có hiệu lực vào ngày BMBH hoàn thành Giấy yêu cầu bảo hiểm và thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH và được CTBH chấp nhận bảo hiểm.

Thời hạn bảo hiểm được ghi trong HĐBH/ GCNBH.

4.4. Phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được quy định cụ thể trong HĐBH/ GCNBH.

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm ghi trong HĐBH/ GCNBH phù hợp với quy định của pháp luật.

4.5. Thanh toán phí bảo hiểm

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, ngày đến hạn thanh toán phí bảo hiểm và mức phí bảo hiểm định kỳ được ghi trong HĐBH/ GCNBH.

4.6. Nhầm lẫn về độ tuổi và giới tính

Trong trường hợp độ tuổi hoặc giới tính của BMBH bị sai lệch, phí bảo hiểm của chương trình bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh tương ứng theo độ tuổi; giới tính chính xác dựa trên Sổ tiền bảo hiểm và điều khoản thanh toán phí bảo hiểm, cụ thể như sau:

Nếu phí bảo hiểm đã thanh toán ít hơn mức phí bảo hiểm thực tế theo độ tuổi và / hoặc giới tính chính xác, CTBH sẽ điều chỉnh Phí bảo hiểm thực tế phải trả tương ứng với độ tuổi; giới tính chính xác và BMBH sẽ trả thêm khoản chênh lệch giữa phí bảo hiểm đã thanh toán và phí bảo hiểm thực tế.

Nếu phí bảo hiểm đã thanh toán cao hơn mức phí bảo hiểm thực tế theo độ tuổi và/ hoặc giới tính chính xác, thì CTBH sẽ trả lại cho BMBH phần dư không bao gồm lãi suất. Nếu căn cứ theo độ tuổi chính xác mà NĐBH bị từ chối bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện của hợp đồng thì HĐBH sẽ chấm dứt và CTBH sẽ trả lại cho BMBH khoản phí đã đóng cho toàn bộ hợp đồng không có lãi suất sau khi trừ phí khám y khoa, (các) khoản nợ và các chi phí liên quan khác, nếu có.

4.7. Nghĩa vụ khai báo trung thực

BMBH phải kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin có liên quan đến NĐBH và BMBH theo yêu cầu của CTBH và chịu trách nhiệm về mọi thông tin được cung cấp, bao gồm tất cả thông tin về tuổi, giới tính và tình trạng bệnh có sẵn.

Việc kiểm tra y tế của NĐBH (nếu có) theo yêu cầu của CTBH sẽ không thay thế cho nghĩa vụ này. Nếu BMBH cố ý vi phạm Nghĩa vụ khai báo trung thực được quy định bên trên, thì CTBH có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH và thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện HĐBH. Cổ tình vi phạm Nghĩa vụ khai báo trung thực có nghĩa là BMBH không kê khai đầy đủ, xuyên tạc hoặc bỏ sót các thông tin quan trọng, mà nếu CTBH biết thì sẽ không chấp nhận bảo hiểm. CTBH phải cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin liên quan đến hợp đồng, giải thích các điều khoản và điều kiện bảo hiểm cho BMBH. Trong trường hợp CTBH cố tình cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình tham gia bảo hiểm thì bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm. CTBH có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho BMBH do cung cấp thông tin sai sự thật.

4.8. Miễn truy xét

Với điều kiện HĐBH có hiệu lực liên tục kể từ ngày hiệu lực, CTBH sẽ không truy xét đối với các lỗi kê khai sai sót thông tin trong giấy yêu cầu bảo hiểm và các tài liệu liên quan. Quy định này không được áp dụng đối với việc vi phạm có chủ ý nghĩa vụ khai báo trung thực trong các trường hợp sau đây:

- BMBH cố ý cung cấp thông tin không trung thực trong quá trình tham gia bảo hiểm để được hưởng quyền lợi bảo hiểm hoặc được bảo hiểm.
- BMBH không cung cấp đầy đủ thông tin cho CTBH trong trường hợp có thể gia tăng rủi ro hoặc trách nhiệm pháp lý của CTBH trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Trong trường hợp BMBH kê khai sai tuổi của NĐBH, CTBH có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện HĐBH và hoàn phí bảo hiểm theo tỷ lệ đến ngày đình chỉ thực hiện HĐBH với điều kiện chưa có tổn thất xảy ra.
- Trong trường hợp BMBH không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm hoặc không thanh toán phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng và theo quy định của pháp luật, CTBH có quyền chấm dứt Hợp đồng.

Khi có sự thay đổi trong các yếu tố được sử dụng làm cơ sở cho tính toán phí bảo hiểm, dẫn đến gia tăng rủi ro được bảo hiểm, CTBH có quyền tính toán lại phí bảo hiểm cho giai đoạn còn lại của Hợp đồng. Nếu bên mua bảo hiểm không chấp nhận mức tăng phí bảo hiểm, CTBH có quyền đơn

phương đình chỉ Hợp đồng, nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho BMBH. CTBH sẽ hoàn trả cho BMBH 100% phí bảo hiểm cho thời hạn bảo hiểm còn lại của Hợp đồng cho dù có khiếu nại đòi trả triển bảo hiểm hay chưa.

4.9. Quyền và nghĩa vụ của CTBH

4.9.1 Quyền của CTBH

- Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng;
- Yêu cầu BMBH cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực liên quan đến việc ký kết và thực hiện Hợp đồng;
- Đơn phương đình chỉ Hợp đồng; hoàn phí bảo hiểm theo thời gian còn lại với điều kiện chưa có tổn thất xảy ra;
- Từ chối trả tiền bảo hiểm cho NĐBH đối với các trường hợp ngoài phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc các trường hợp loại trừ theo thỏa thuận trong Hợp đồng;
- Yêu cầu BMBH thực hiện các biện pháp ngăn chặn và giảm thiểu tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác liên quan;
- Trong một số trường hợp, CTBH có thể yêu cầu thẩm định rủi ro bằng cách tiến hành kiểm tra y tế đối với NĐBH và các chi phí liên quan do CTBH chi trả. Tuy nhiên, quá trình thẩm định rủi ro, nếu có, sẽ không thay thế nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực tất cả các thông tin theo yêu cầu của CTBH quy định tại mục 5.1. của hợp đồng này.

4.9.2 Nghĩa vụ của CTBH

- Giải thích cho BMBH các điều khoản và điều kiện bảo hiểm trong Hợp đồng này, các quyền và nghĩa vụ của BMBH;
- Cấp GCNBH, Hợp đồng cho BMBH ngay sau khi cấp Hợp đồng;
- Chi trả quyền lợi bảo hiểm đúng hạn cho NĐBH khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.10. Quyền và nghĩa vụ của BMBH

4.10.1 Quyền của BMBH

- Yêu cầu CTBH giải thích các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng; cấp GCNBH hoặc HĐBH;
- Đơn phương đình chỉ HĐBH;
- Yêu cầu CTBH trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho NĐBH theo thỏa thuận trong Hợp đồng khi xảy ra sự kiện được bảo hiểm;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.10.2 Nghĩa vụ của BMBH

- Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ theo phương thức và thời hạn thanh toán như thỏa thuận trong Hợp đồng;
- kê khai đầy đủ và trung thực mọi chi tiết liên quan đến Hợp đồng theo yêu cầu của CTBH;
- Thông báo các trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc tăng thêm trách nhiệm pháp lý của CTBH trong quá trình thực hiện Hợp đồng theo yêu cầu của CTBH;
- Thông báo cho CTBH về sự kiện được bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng;
- Thực hiện các biện pháp ngăn chặn và giảm thiểu tổn thất theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm và các quy định khác liên quan;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4.11. Tái tục HĐBH

BMBH có thể lựa chọn có hoặc không tái tục Hợp đồng. Hợp đồng này sẽ chấm dứt vào Ngày hết hạn hợp đồng, trước hoặc tại ngày sinh nhật thứ 60 của NĐBH.

CTBH có thể tính toán lại phí bảo hiểm tại Ngày hết hạn hợp đồng dựa trên:

- Mức phí bảo hiểm hiện tại
- Số tiền được bảo hiểm hiện tại
- Tuổi hiện tại của NĐBH.

Trước Ngày hết hạn Hợp đồng, CTBH phải thông báo bằng văn bản cho BMBH mức phí bảo hiểm cần thanh toán cho thời hạn bảo hiểm tiếp theo của Hợp đồng.

4.12. Chấm dứt HĐBH

HĐBH sẽ chấm dứt ngay lập tức khi xảy ra các sự kiện sau, tùy sự kiện nào đến trước:

- HĐBH chấm dứt trước Ngày hết hạn bảo hiểm theo quy định của Quy tắc bảo hiểm kèm theo. Trường hợp này CTBH sẽ hoàn trả cho BMBH một khoản phí bảo hiểm theo tỷ lệ 80% cho thời hạn bảo hiểm còn lại của Hợp đồng (trừ khi CTBH đã thanh toán (các) quyền lợi theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này).
- HĐBH chấm dứt vào ngày hết hạn bảo hiểm của hợp đồng này;
- Số tiền bảo hiểm của Hợp đồng được thanh toán toàn bộ;
- NĐBH tử vong; hoặc
- Các tình huống khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp NĐBH đơn phương chấm dứt HĐBH: CTBH sẽ hoàn trả cho BMBH một khoản phí bảo hiểm theo tỷ lệ 80% cho thời hạn bảo hiểm còn lại của Hợp đồng (trừ khi CTBH đã thanh toán (các) quyền lợi theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này).

Trong trường hợp CTBH đơn phương chấm dứt HĐBH: CTBH sẽ hoàn trả cho BMBH 100% phí bảo hiểm cho thời hạn bảo hiểm còn lại của Hợp đồng cho dù có khiếu nại đối trả triển bảo hiểm hay chưa.

4.13. Giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh và dựa trên luật pháp của Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến Hợp đồng này, nếu không được giải quyết thông qua hoà giải giữa các bên, sẽ được cả hai bên đưa ra tòa án Việt Nam nơi đặt trụ sở chính của CTBH hoặc nơi cư trú chính thức của NĐBH. Lệ phí tòa án sẽ do bên thua kiện chịu. Thời hạn khởi kiện sẽ là trong vòng ba (3) năm kể từ ngày tranh chấp.

CHƯƠNG 5 : THỦ TỤC BỒI THƯỜNG

5.1. Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Khi yêu cầu bồi thường, BMBH hoặc người thụ hưởng hợp pháp hoặc người được ủy quyền phải thông báo / gửi các chứng từ sau đây cho CTBH trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện được bảo hiểm. Các tài liệu bao gồm:

- Giấy yêu cầu bồi thường được kê khai đầy đủ, có chữ ký của BMBH hoặc người yêu cầu bồi thường (Người thừa kế / người thụ hưởng / người được chỉ định trên HĐBH/ người được ủy quyền hợp pháp của NĐBH);
- Các chứng từ y tế liên quan đến việc điều trị: chứng từ chẩn đoán và / hoặc bằng chứng lâm sàng, giấy xuất viện, báo cáo y tế, chứng nhận phẫu thuật, xạ trị, bằng chứng mô học và xét nghiệm, kết quả xét nghiệm phóng xạ, tế bào học, và những kết quả xét nghiệm chụp chiếu khác. Trong trường hợp không có bản gốc, NĐBH có thể nộp bản sao của các tài liệu gốc được xác nhận bởi CTBH hoặc đại diện của CTBH sau khi đối chứng với bản gốc. Trong mọi trường hợp, CTBH có quyền yêu cầu bản gốc để kiểm tra;

Trong trường hợp có tranh chấp hoặc không đồng ý về kết quả chẩn đoán bệnh lý hiểm nghèo/ thương tật do người yêu cầu bồi thường cung cấp, CTBH có quyền yêu cầu NĐBH tiến hành kiểm tra y tế, bao gồm nhưng không giới hạn việc cung cấp bằng chứng về tiền sử sức khỏe, chẩn đoán lại, tiến hành xét nghiệm và chụp chiếu lại, nếu cần thiết, tại một bệnh viện khác. Chi phí cho việc cung cấp các tài liệu hoặc bằng chứng đó do CTBH chi trả. NĐBH phải tuân thủ các kết quả / bằng chứng cuối cùng này. Chi phí cho việc cung cấp các tài liệu nêu tại Mục 5.1 sẽ do NĐBH chịu.

5.2. Thời gian giải quyết bồi thường

CTBH có trách nhiệm giải quyết bồi thường và trả tiền bảo hiểm trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp lệ như đã nêu trong Phần 5.1 ở trên.

5.3. Việc chi trả quyền lợi bảo hiểm được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. NĐBH; hoặc
- b. Người thụ hưởng được kê khai trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc trong thông báo mới nhất được chứng thực về sự thay đổi Người thụ hưởng (nếu có). Nếu có nhiều hơn một người thụ hưởng được chỉ định và một người không còn sống hoặc không tồn tại khi xảy ra sự kiện được bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm theo người này sẽ được thanh toán cho người thừa kế hợp pháp của Chủ hợp đồng; hoặc
- c. Người thừa kế hợp pháp của Chủ hợp đồng nếu không có người thụ hưởng nào được chỉ định.



PHỤ LỤC 1: DANH MỤC ĐỊNH NGHĨA CÁC BỆNH HIỂM NGHÈO ĐƯỢC BẢO HIỂM

Tên bệnh	Định nghĩa
<p>1. Ung thư nghiêm trọng</p>	<p>Một khối u ác tính được chẩn đoán bằng mô bệnh học và đặc trưng bởi sự tăng trưởng mất kiểm soát của các tế bào ác tính có sự xâm lấn và phá hủy các mô bình thường. Thuật ngữ khối u ác tính bao gồm bệnh bạch cầu, u lympho và U mô liên kết. Với định nghĩa trên, các trường hợp sau đây bị loại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tất cả các khối u được đánh giá theo mô bệnh học thuộc bất kỳ trường hợp nào sau đây: <ul style="list-style-type: none"> › Tiền ác tính; › Chưa xâm lấn ; › Ung thư biểu mô tại chỗ; › Có u giáp biên ác tính; › Có bất kỳ mức độ tiềm ẩn ác tính nào; › Có nghi ngờ u ác tính; › Khối u chưa chắc chắn hoặc chưa rõ; hoặc › Dị sản cổ tử cung CIN-1, CIN-2 và CIN-3; • Ung thư biểu mô da không phải là U tế bào hắc tố (melanoma), trừ khi có bằng chứng về sự di căn tới các hạch bạch huyết hoặc vượt ra ngoài; • Ung thư tế bào hắc tố (Melanoma) chưa xâm lấn ra ngoài lớp biểu bì; • Tất cả các ung thư tuyến tiền liệt được đánh giá theo mô bệnh học là ở giai đoạn T1N0M0 (theo Hệ thống xác định giai đoạn ung thư TNM) hoặc thấp hơn; hoặc các ung thư tuyến tiền liệt được đánh giá theo các hệ thống phân loại khác tương đương hoặc thấp hơn; • Tất cả các loại ung thư tuyến giáp được đánh giá theo mô bệnh học là ở giai đoạn T1N0M0 (theo Hệ thống xác định giai đoạn ung thư TNM) hoặc thấp hơn; • Tất cả các khối u ở bàng quang đường tiết niệu được đánh giá theo mô bệnh học là ở giai đoạn T1N0M0 (theo Hệ thống xác định giai đoạn ung thư TNM) hoặc thấp hơn; • Tất cả các u mô đệm đường tiêu hóa được đánh giá theo mô bệnh học là ở giai đoạn T1N0M0 (theo Hệ thống xác định giai đoạn ung thư TNM) hoặc thấp hơn với số lượng phân bào nhỏ hơn hoặc bằng 5/50 HPFs; • Bệnh bạch cầu mạn dòng lympho (CLL) theo hệ thống phân loại RAI trước giai đoạn 3; và • Tất cả các khối u ở người nhiễm HIV.
<p>2. Nhồi máu cơ tim cấp tính</p>	<p>Hoạt động của cơ tim bị ngưng do tắc nghẽn lưu lượng máu, được xác định bởi ít nhất ba trong số các tiêu chí sau chứng minh sự xuất hiện của một cơn đau tim mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tiền sử đau thắt ngực điển hình; • Những thay đổi điện tâm đồ đặc trưng; với sự tiến triển của bất kỳ tình trạng nào sau đây: ST chênh lên hoặc chênh xuống, sóng T đảo ngược, sóng Q bệnh lý hoặc nghẽn tim nhánh trái; • Sự gia tăng của dấu ấn sinh học tim, bao gồm CKMB trên mức thông thường được chấp nhận chung hoặc kết quả đo Troponin T hoặc I ở mức 0,5ng / ml trở lên;

Tên bệnh	Định nghĩa
	<ul style="list-style-type: none"> Bằng chứng về sự mới mất của hình ảnh cơ tim còn sống hoặc mới rối loạn vận động vùng. Việc chẩn đoán hình ảnh phải được thực hiện bởi Bác sĩ chuyên khoa tim mạch do CTBH chỉ định. <p>Theo các định nghĩa bên trên, các trường hợp sau bị loại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đau thắt ngực; Đau tim chưa xác định; Sự gia tăng các dấu ấn sinh học tim hoặc Troponin T hoặc I sau khi thực hiện các thủ thuật tim mạch bao gồm, nhưng không giới hạn, chụp động mạch vành và nong mạch vành <p>Lưu ý: 0,5ng / ml = 0,5ug / L = 500pg / ml</p>
<p>3. Đột quy nghiêm trọng</p>	<p>Sự cố mạch máu não bao gồm nhồi máu mô não, xuất huyết não và dưới nhện, thuyên tắc nội sọ và huyết khối não dẫn đến tình trạng tổn thương thần kinh vĩnh viễn (*) với các triệu chứng lâm sàng kéo dài. Chẩn đoán này phải được xác định bởi tất cả các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Bằng chứng lâm sàng về tình trạng suy giảm thần kinh vĩnh viễn được xác nhận bởi một bác sĩ thần kinh sau ít nhất 6 tuần kể từ khi xảy ra sự kiện; và Các kết quả hình ảnh cộng hưởng từ, chụp cắt lớp vi tính, hoặc các kỹ thuật hình ảnh đáng tin cậy khác phù hợp với chẩn đoán về một cơn đột quy mới. <p>Các trường hợp sau đây bị loại trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiếu máu cục bộ thoáng qua; Tổn thương não do tai nạn hoặc thương tích, nhiễm trùng, viêm mạch và viêm nhiễm; Bệnh mạch máu ảnh hưởng đến mắt hoặc thần kinh thị giác; và Rối loạn thiếu máu cục bộ của hệ thống tiền đình. <p>Vĩnh viễn có nghĩa là có khả năng kéo dài suốt cuộc đời của NĐBH. Thiếu máu não vĩnh viễn với các triệu chứng lâm sàng kéo dài có nghĩa là các triệu chứng của rối loạn chức năng trong hệ thống thần kinh thể hiện qua kết quả chẩn đoán lâm sàng và dự kiến sẽ kéo dài suốt đời của NĐBH. Các triệu chứng bao gồm tê, tê liệt, suy nhược cục bộ, rối loạn phát âm (khó phát âm), hội chứng bất lực ngôn ngữ (không có khả năng nói), chứng khó nuốt, suy giảm thị lực, khó đi lại, suy giảm khả năng phối hợp, run, co giật, mất trí nhớ, mê sảng và hôn mê.</p>
<p>4. Hôn mê</p>	<p>Tình trạng hôn mê kéo dài ít nhất 96 giờ. Chẩn đoán này phải được xác định bằng tất cả các điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> Không có phản ứng với các kích thích bên ngoài trong ít nhất 96 giờ; Các biện pháp hỗ trợ là cần thiết để duy trì sự sống; và Tổn thương não dẫn đến thiếu máu não vĩnh viễn phải được đánh giá ít nhất 30 ngày sau khi bắt đầu hôn mê. <p>Hôn mê là kết quả trực tiếp từ lạm dụng rượu hoặc ma túy bị loại trừ</p>
<p>5. Suy thận mãn tính</p>	<p>Suy thận mãn tính của cả hai thận cần lọc máu thường xuyên hoặc ghép thận.</p>

Tên bệnh	Định nghĩa
6. Bệnh phổi giai đoạn cuối	<p>Bệnh phổi giai đoạn cuối, gây suy hô hấp mãn tính. Chẩn đoán này phải được xác định bằng tất cả những điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Các kết quả xét nghiệm FEV1 luôn nhỏ hơn 1 lít; • Liệu pháp oxy bổ sung vĩnh viễn do cho chứng thiếu oxy máu; • Phân tích khí máu động mạch với áp suất riêng phần oxy từ 55mmHg trở xuống (PaO₂ ≤ 55mmHg); và • Khó thở khi nghỉ ngơi. <p>Việc chẩn đoán phải được xác nhận bởi một bác sĩ chuyên khoa hô hấp.</p>
7. Cấy ghép nội tạng chính/ tủy xương	<p>Việc tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cấy ghép tủy xương người bằng cách sử dụng tế bào gốc tạo máu trước khi loại bỏ toàn bộ tủy xương; hoặc là <p>Cấy ghép một trong những cơ quan nội tạng sau đây: tim, phổi, gan, thận, tuyến tụy, do hậu quả của tình trạng suy nội tạng tương ứng ở giai đoạn cuối và không thể hồi phục được.</p> <p>Các loại cấy ghép tế bào gốc khác bị loại trừ theo Quy tắc này.</p>
8. Suy gan giai đoạn cuối	<p>Suy gan giai đoạn cuối được xác định bằng tất cả những điều kiện sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vàng da vĩnh viễn; • Chướng bụng; và • Hội chứng não- gan. <p>Bệnh gan thứ phát do nghiện rượu hoặc ma túy bị loại trừ.</p>
9. Phẫu thuật bắc cầu động mạch vành	<p>Quá trình phẫu thuật bắc cầu động mạch vành theo phương pháp mổ hở hoặc xâm lấn tối thiểu nhằm điều trị các trường hợp bị hẹp hoặc tắc nghẽn một hoặc nhiều động mạch vành bằng cách Bắc cầu nối động mạch vành. Chẩn đoán này phải được xác định bởi hình ảnh chụp động mạch bị tắc nghẽn đáng kể và bác sĩ tim mạch cho rằng việc phẫu thuật phải là cần thiết về mặt y tế. Phẫu thuật tạo hình mạch vành và tất cả các thủ thuật can thiệp mạch máu, động mạch chủ khác, thủ thuật nội soi qua 'lỗ khóa' hoặc laser bị loại trừ.</p>
10. Liệt	<p>Tình trạng bị mất khả năng sử dụng hoàn toàn và không thể chữa trị được của ít nhất hai chi do chấn thương hoặc bệnh kéo dài trong thời gian ít nhất 6 tuần và không có khả năng phục hồi. Tình trạng này phải được xác nhận bởi một bác sĩ chuyên khoa thần kinh.</p> <p>Các thương tật do bản thân NĐBH tự gây ra sẽ bị loại trừ.</p>

Các chứng từ y tế liên quan đến việc điều trị của người được bảo hiểm như: chứng từ chẩn đoán, kết luận của bác sĩ, bằng chứng lâm sàng, giấy xuất viện, báo cáo y tế, chứng nhận phẫu thuật, xạ trị, bằng chứng mô học và xét nghiệm, kết quả xét nghiệm phóng xạ, tế bào học và những kết quả xét nghiệm chụp chiếu khác là căn cứ xác định rõ sự kiện bảo hiểm.

Ghi chú:

(*) Tình trạng tổn thương thần kinh vĩnh viễn:

Tổn thương thần kinh vĩnh viễn có nghĩa là các triệu chứng rối loạn chức năng trong hệ thống thần kinh xuất hiện khi khám lâm sàng và dự kiến sẽ kéo dài trong suốt cuộc đời của Người được bảo hiểm.

Tình trạng này phải kéo dài ít nhất là 6 tuần kể từ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm và sẽ không có khả năng phục hồi và phải được một bác sĩ chuyên khoa thần kinh xác nhận.

Tình trạng tổn thương thần kinh vĩnh viễn do người được bảo hiểm cố ý tự gây ra sẽ bị loại trừ.



3.000++

CÁN BỘ NHÂN VIÊN
CÓ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN CAO
VÀ KHÔNG NGỪNG TRẺ HOÀ



GẦN 80

CÔNG TY THÀNH VIÊN
TẠI TẤT CẢ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ
TRÊN CẢ NƯỚC

300++

PHÒNG KINH DOANH

**MẠNG LƯỚI CÔNG TY THÀNH VIÊN TẠI TẤT CẢ CÁC TỈNH,
THÀNH PHỐ TRÊN TOÀN QUỐC**

 **Trụ sở chính** 104 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

 **Tel** (+84 24) 3826 2614 | **Fax** (+84 24) 3825 7188

 **Email** bvvn@baoviet.com.vn

 **Hotline** 1900 558899

 **Website** baoviet.com.vn/baohiem
baovietonline.com.vn